| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG HỒ**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24*/2023/HN - ST*
Ngày: 08 - *02 - 2023*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Huỳnh Kim Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 646/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1975.(Có mặt)

Trú tại: Số 200A đường A, khóm B, phường C, TP.VL, tỉnh Vĩnh Long

*2. Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1972.( Có mặt)

Trú tại: Số 122A/9 ấp TH, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2022 và tại phiên tòa chị Phan Thị Hồng N và anh Phạm Văn T thống nhất trình bày:

Chị N và anh T bắt đầu sống chung với nhau từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn. Chị N và anh T sống chung đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đi làm ăn xa, còn chị N ở nhà nên anh T hay kiếm chuyện ghen tuôn vô cớ, do đó chị và anh T thường xuyên cự cãi. Đến năm 2020 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, nhưng vẫn tới lui về thăm nhà và con. Chị N và anh T đã nhiều lần hàn gắn tình

cảm nhưng không thành vì mỗi lần gặp nhau để nói chuyện là cự cãi, chị N và anh T đã không sống chung từ năm 2020 cho đến nay, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Tn, sinh năm 1997 và Phạm Thanh T1, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do chị Phan Thị Hồng N và anh Phạm Văn T sống chung với nhau từ năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N và anh T thừa nhận vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai, mạnh người nào người đó sống. Anh T và chị N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau, nhưng do anh T và chị N không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Tn, sinh năm 1997 và Phạm Thanh T1, sinh năm 2000, đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[5] Về nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Hồng N và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị N và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Hồng N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004527 ngày 29/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Thị Ngọc Tú**